TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 12 - 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Huyền Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phan Thị Duệ.
2. Bà Lô Thị Hà.
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngô Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An*** *tham gia phiên toà*: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên.
Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXX-ST ngày 01 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: Chị **Quang Thị H**, sinh năm: 1989.
Địa chỉ cư trú: Bản L, xã H, tỉnh Nghệ An.
Vắng mặt.
2. Bị đơn: Anh **Lữ Văn T**, sinh năm: 1967.
Địa chỉ cư trú: Bản L, xã H, tỉnh Nghệ An.
Hiện đang chấp hành án tại: K3, Đội 18, trại giam X, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn xin ly hôn ngày 30/7/2025 và tại các Bản tự khai, nguyên đơn chị Quang Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/10/2013 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do anh Lữ Văn T thường xuyên bài bạc, nghiện ma túy. Bên cạnh đó anh Lữ Văn T không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc

trong gia đình cũng như chăm sóc con cái đều do chị Quang Thị H tự gách vác. Hiện nay anh Lữ Văn T đang chấp hành án tại Trại giam X, tỉnh Đắk Lắk về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy. Chị Quang Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T có 02 con chung là Lữ Thảo M, sinh ngày 20/10/2012 và Lữ Bảo X, sinh ngày 26/01/2016. Sau khi ly hôn, chị Quang Thị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Quang Thị H không yêu cầu anh Lữ Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Quang Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Gia đình chị Quang Thị H thuộc diện hộ nghèo năm 2025 nên xin miễn án phí theo quy định của Pháp luật.

Chị Quang Thị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu như Đơn xin ly hôn và có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 23/10/2025 (có điểm chỉ ngón trỏ phải của anh Lữ Văn T; có chữ ký họ tên của người viết hộ, người làm chứng và có xác nhận của Trại giam X, tỉnh Đắk Lắk), bị đơn anh Lữ Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T đăng ký kết hôn ngày 23/10/2013 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An). Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nay chị Quang Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An giải quyết ly hôn thì anh Lữ Văn T đồng ý.

Về con chung: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T có 02 con chung là Lữ Thảo M, sinh ngày 20/10/2012 và Lữ Bảo X, sinh ngày 26/01/2016. Hiện tại anh Lữ Văn T đang chấp hành án tại trại giam nên không đủ điều kiện để chăm sóc các con chung. Anh Lữ Văn T đồng ý với nguyện vọng của chị Quang Thị H về con chung. Chị Quang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Văn T.

Về tài sản chung: Anh Lữ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lữ Văn T có Đơn xin xét xử vắng mặt ngày 23/10/2025 (có xác nhận của Trại giam X, tỉnh Đắk Lắk).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Qua kiểm sát quá trình giải quyết thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An. Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã thụ lý và thu thập các tài liệu

chứng cứ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên toà, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt (Đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Lữ Văn T có xác nhận của Trại giam X, tỉnh Đắk Lắk). Nên Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Quang Thị H được ly hôn với anh Lữ Văn T.

Về con chung: Giao các con chung là Lữ Thảo M, sinh ngày 20/10/2012 và Lữ Bảo X, sinh ngày 26/01/2016 cho chị Quang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Văn T.

Về tài sản chung: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Gia đình chị Quang Thị H thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và chị Quang Thị H có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên chị Quang Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện ngày 30/7/2025, chị Quang Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lữ Văn T có địa chỉ cư trú tại: Bản Lầu, xã H, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn, con chung và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Nghệ An.

[3] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Chị Quang Thị H là nguyên đơn, anh Lữ Văn T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị xét

xử vắng mặt hợp lệ. Nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu của đương sự:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T kết hôn với nhau vào năm 2023 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và được UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) cấp giấy chứng nhận kết hôn số 56 ngày 23/10/2013. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T là hợp pháp.

Chị Quang Thị H trình bày trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Lữ Văn T nghiện ma túy nên anh Lữ Văn T không có trách nhiệm với gia đình, mọi việc trong gia đình cũng như chăm sóc con cái đều do chị Quang Thị H tự gách vác. Thực tế hiện nay anh Lữ Văn T đang chấp hành án về tội danh tàng trữ trái phép chất ma túy tại trại giam X, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy lời khai của chị Quang Thị H là đúng sự thật. Đây là nguyên nhân dẫn đến tình trạng hôn nhân giữa chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Bên cạnh đó anh Lữ Văn T cũng đồng ý ly hôn. Nên yêu cầu của chị Quang Thị H xin ly hôn với anh Lữ Văn T là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quang Thị H.

[4.2] Về con chung: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T có 02 con chung là Lữ Thảo Mi, sinh ngày 20/10/2012 và Lữ Bảo Xuyến, sinh ngày 26/01/2016. Xét thấy, hiện nay anh Lữ Văn T đang chấp hành án tại trại giam nên không thể đảm bảo về mọi mặt để chăm lo được cho các con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu Lữ Thảo Mi và cháu Lữ Bảo Xuyến đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Biên bản xác minh ngày 16/10/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10 tại UBND xã H, tỉnh Nghệ An thể hiện cháu Lữ Thảo Mi và cháu Lữ Bảo Xuyến đều đang sống cùng mẹ là chị Quang Thị H tại bản Lầu, xã H, tỉnh Nghệ An.

Để đảm bảo cuộc sống và sự phát triển ổn định về mọi mặt của các con chung cũng như theo nguyện vọng của các cháu. Nhận thấy yêu cầu của chị Quang Thị H về con chung là chính đáng, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu của chị Quang Thị H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị Quang Thị H không yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

[4.3] Về tài sản chung: Chị Quang Thị H và anh Lữ Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí: Gia đình chị Quang Thị H thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và chị Quang Thị H có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên chị Quang Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Nghệ An tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Quang Thị H. Chị Quang Thị H được ly hôn với anh Lữ Văn T.

[2] Về con chung: Giao các con chung Lữ Thảo Mi, sinh ngày 20/10/2012 và Lữ Bảo Xuyến, sinh ngày 26/01/2016 cho chị Quang Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Lữ Văn T.

Anh Lữ Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về án phí: Gia đình chị Quang Thị H thuộc diện hộ nghèo năm 2025 và chị Quang Thị H có đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí nên chị Quang Thị H được miễn án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND khu vực 10 - Nghệ An;
- UBND xã H, tỉnh Nghệ An;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Các đương sự;
- Phòng Thi hành án DS khu vực 10;
- Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án./.

Lương Huyền Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lương Huyền Anh